TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 16/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quốc Việt
Ông Thao Văn Dính

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Nhiên- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019; *Đối với các bị cáo*:

1) Nguyễn Văn H, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1991, tại xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh hóa; Nơi cư trú: Thôn LT, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân V và Nguyễn Thị H; bị cáo chưa vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án về tội "trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2019; có mặt.

2) Đinh Công D, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1992; tại xã TY, huyện TT, tỉnh Thanh hóa; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TY, huyện TT, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn L và Đinh Thị Đ (đã chết); bị cáo chưa vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, theo lệnh tạm giữ số 05/QĐ-CSĐT ngày 01/7/2019 của Công an huyện TT, tỉnh Thanh hóa, tạm giữ 3 ngày kể từ ngày 01/7/2019; có mặt.

- Người bị hại:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Trú tại: Bản M, xã MM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Tuấn A; Trú tại thôn CL, xã TC, huyện TT, tỉnh Thanh hóa; vắng mặt.
2. Nguyễn Xuân T; Trú tại bản NN, xã SĐ, huyện QS, tỉnh Thanh hóa; vắng mặt.
3. Đào Xuân T, Trú tại thôn CH, xã CP, huyện CT, tỉnh Thanh hóa; vắng mặt.

- *Nhân chứng:* Lò Văn Ch; Trú tại bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh hóa. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20 tháng 6 năm 2019 các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Công D sinh sống tại huyện TThành, tỉnh Thanh hóa đến nhà nghỉ D –T chơi tại đây H và D gặp anh Lê Tuấn A trú tại thôn CL1, xã TC, huyện CT, tỉnh Thanh hóa là người quen biết từ trước rủ H và D đi cùng lên thăm bạn trên huyện QS thì H và D đồng ý; anh Lê Tuấn A chở H và D đi bằng xe ô tô bán tải lên đến nhà bạn là Nguyễn Xuân T ở km XZ, xã SĐ, huyện QS, tỉnh Thanh hóa; Tại đây các bị cáo H và D bàn nhau thống nhất đi lấy trộm hoa Phong Lan nên có nhờ anh Lê Tuấn A mượn xe máy của anh T, BKS: 36P4-59384 để làm phương tiện đi tìm lấy trộm hoa Phong Lan. Sau khi mượn được phương tiện xe máy bị cáo H chở bị cáo D đi dọc đường Quốc lộ 217 theo hướng lên xã NM, huyện QS, quá trình di chuyển các bị cáo luôn để ý nhà dân dọc ven đường nhằm mục đích phát hiện và lấy trộm hoa Phong Lan nhưng không có, các bị cáo đi đến bản NM, xã NM, huyện QS thấy anh Lê Tuấn A đang ngồi chơi trong nhà anh Lò Văn C thì H và D vào chơi một lúc rồi ra về trước, khi về đến Km XZ, xã SĐ, huyện QS, H phát hiện thấy một chiếc xe máy đang dựng ở hiên nhà trước xưởng đũa thuộc bản M, xã Mm, huyện QS nên H nảy sinh ý định lấy trộm xe máy và H có nói với D là "em ở đây một lát, anh vào xem chiếc xe máy" nghe H nói D tra lời "**Ừ**" và D ngồi trên chiếc xe máy canh người cho H vào lấy trộm xe máy; tại đây khi quan sát không có người trong giữ, H dùng chiếc chìa khóa để mở ổ khóa điện xe máy của chị T rồi H dắt chiếc xe máy lấy trộm được ra chỗ D, H đưa chìa khóa cho D cầm lái chiếc xe máy mà anh Lê Tuấn A mượn hộ, còn H cầm lái điều kiển chiếc xe máy lấy trộm được rồi cho xe trôi theo dốc một đoạn để xe tự nổ máy và đi đến nhà anh Nguyễn Xuân T ở Km XZ, xã S, huyện QS; do gia đình anh T đã ngủ nên H bảo D dựng chiếc xe máy ở trước nhà cho anh T; đồng

thời tại đây bị cáo Nguyễn Văn H đã dùng tay giật đi biển số xe máy vừa lấy trộm được vứt xuống rãnh cống rìa đường Quốc lộ 217; Sau đó H chở D bằng chiếc xe máy vừa trộm được đi thẳng về nhà nghỉ D-T (thuộc xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh hóa) để cất giữ.

Đến khoảng 1 tuần sau bị cáo Nguyễn Văn H mang chiếc xe máy bán cho anh Đào Xuân T trú tại thôn CH, xã CP, huyện CT; bị cáo H bán được với số tiền là 1.000.000đ và đã dùng số tiền này chi tiêu riêng cho cá nhân.

Đối với bị cáo Đinh Công D ngoài việc tham gia lấy trộm chiếc xe máy cùng với Nguyễn Văn H ở huyện QS, bị cáo D còn trực tiếp tham gia lấy trộm chiếc xe máy tại huyện TT, hiện tại đang bị cơ quan điều tra Công an huyện TT khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ đối với bị cáo Đinh Công D từ ngày 01 tháng 7 năm 2019; Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tỉnh Thanh hóa đã ban hành Quyết định gia hạn thời hạn tạm giam số 05/QĐ-VKSTT ngày 09/10/2019 để truy tố đối với bị cáo Đinh Công D ra trước Tòa án nhân dân huyện TT để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản"

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐ ĐG ngày 06/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá chiếc xe máy tại thời điểm bị mất trộm là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Công D khai nhận hành vi của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Công D theo bản cáo trạng số 07/CT-VKSQS ngày 10/9/2019 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 14 tháng đến 17 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đinh Công D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu số tiền 1.000.000đ mà bị cáo Nguyễn Văn H sau khi trộm cắp được chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị T, bị cáo H mang bán cho anh Đào Xuân T, trú tại thôn CH, xã CP, huyện CT, Thanh hóa, bị cáo H bán được với số tiền là 1.000.000đ, H

đã dùng số tiền này chi tiêu cho cá nhân đây là số tiền giao dịch dân sự trái pháp luật – do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Người bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, bị hại Nguyễn Thị T đã được cơ quan điều tra công an huyện QS trả lại tài sản bị chiếm đoạt bị hại không ý kiến gì khác.

Các bị cáo Nguyễn Văn H; Đinh Công D không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và xin hưởng khoan hồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên;Viện kiểm sát, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2*] Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện QS đã truy tố đối với các bị cáo H và bị cáo D; Lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Đêm gày 20/6/2019 các bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh công D đã trực tiếp thực hiện vụ trộm cắp tài sản chiếc xe máy của gia đình chị Nguyễn Thị T với mục đích đem bán lấy tiền tiêu sài; Tài sản chiếc xe máy mà các bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sư đã kết luận có trị giá là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đinh Công D đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng, người đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Xét hành, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Đây là vụ án hình sự ít nghiêm trọng và có tính chất đồng phạm giản đơn do Nguyễn Văn H

và Đinh Công D thực hiện. Trong đó bị cáo H giữ vai trò chính, khởi xướng trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo D có vai trò thứ hai giúp sức cho H thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ các bị cáo ý thức được lấy tài sản của người khác là phạm pháp, sẽ bị chế tài của pháp luật, nhưng chỉ vì động cơ xấu, muốn có tiền mà không phải lao động cực nhọc các bị cáo đã bàn bạc thực hiện việc lấy cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây ra tâm lý hoang mang lo sợ, bức súc trong nhân dân, với tính chất mức độ nguy hiểm trên cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và trừng trị.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người chủ mưu trực tiếp thực hiện tội phạm, ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo H không xem đây là bài học kinh nghiệm để phấn đấu làm người lương thiện, trở thành công dân tốt, Nguyễn Văn H lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản thực hiện vào tối ngày 20/6/2019; đây được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội bị cáo đã đến đầu thú trước cơ quan pháp luật; bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét trong phần lượng hình để lên mức án tương xứng với hành vi của bị cáo;

Bị cáo Đinh Công D là người cùng với bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ hai giúp sức thúc đẩy động cơ cho bị cáo H phạm tội; khi được bị cáo H rủ rê thì bị cáo D đồng ý nghe theo, khi bị cáo H thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị T đang dựng ở hiên nhà trước xưởng đũa thì bị cáo D là người canh gác nhằm tránh sự phát hiện, tạo điều kiện cho hành vi phạm tội của H được trót lọt; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về hình phạt*: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị T không yêu cầu các bị bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Công D bồi thường về dân sự, do vậy trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án hình sự; Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn H sau khi trộm cắp được chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị T đem bán cho anh Đào Xuân T, trú tại thôn CH, xã CP, huyện CT, Thanh hóa, bị cáo H bán được với số tiền là 1.000.000đ, H đã dùng số tiền này chi tiêu cho cá nhân; đây là số tiền giao dịch dân sự trái pháp luật – do bị cáo phạm tội mà có, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10*] Về án phí*: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Công D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Công D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2019;
- Xử phạt bị cáo Đinh Công D 08 (Tám) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đưa bị cáo vào trại thụ hình;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Đinh Công D 45(Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho công tác thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị T đã được nhận lại tài sản chiếc xe máy Wave RSX màu vàng đen – nâu số máy:

C52E-5003814. Số khung: 5222CY001678; tại phiên tòa chị Thu không yêu cầu gì khác, do vậy trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án hình sự Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

4. Tuyên bố tịch thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Công D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm) ngàn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bi hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Công an huyện Quan Sơn (02);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn